**Gợi ý đáp án Module 9 đầy đủ, chi tiết**

## 1. Gợi ý Đáp án module 9

**1. Đáp án trắc nghiệm 10 câu phần ôn tập Module 9**

**1. Chọn đáp án đúng nhất:**

Những tính tốt thể hiện ở thái độ, hành vi ứng xử của con người; cùng với năng lực tạo nên nhân cách con người.

**Phẩm chất**

Đạo đức

Kĩ năng

Năng lực

**2. Chọn đáp án đúng nhất:**

**Thuộc tính cá nhân được hình thành, phát triển nhờ tố chất sẵn có và quá trình học tập, rèn luyện, cho phép con người huy động tổng hợp các kiến thức, kĩ năng và các thuộc tính cá nhân khác như hứng thú, niềm tin, ý chí, thực hiện thành công một loại hoạt động nhất định, đạt kết quả mong muốn trong những điều kiện cụ thể.**

Phẩm chất

**Năng lực**

Năng lực cốt lõi

Thái độ

**3. Chọn đáp án đúng nhất:**

**Các năng lực đặc thù được trình bày trong Chương trình Giáo dục phổ thông 2018 bao gồm:**

Yêu nước; Nhân ái; Chăm chỉ; Trung thực; Trách nhiệm.

Tự chủ và tự học; Giao tiếp và hợp tác; Giải quyết vấn đề và sáng tạo.

**Ngôn ngữ; Tính toán; Khoa học; Công nghệ; Tin học; Thẩm mĩ; Thể chất.**

Ngôn ngữ; Toán học; Khoa học; Công nghệ; Tin học; Thẩm mĩ; Thể chất.

**4. Chọn đáp án đúng nhất:**

**Trong Chương trình Giáo dục phổ thông môn Toán 2018, năng lực tư duy và lập luận toán học KHÔNG gắn với biểu hiện nào sau đây?**

Quan sát và mô tả được kết quả của việc quan sát

Tìm kiếm được sự tương đồng, khác biệt

**Thể hiện được sự tự tin khi trả lời câu hỏi**

Nêu được chứng cứ, lí lẽ, lập luận hợp lí trước khi kết luận

**5. Chọn đáp án đúng nhất:**

**Đối với năng lực mô hình hóa toán học, biểu hiện nào được xếp ở mức độ thấp nhất?**

Lựa chọn được mô hình toán học (phép tính, công thức, sơ đồ, bảng biểu, hình vẽ) cho tình huống trong bài toán thực tiễn

Giải quyết được những bài toán xuất hiện

Nêu được câu trả lời cho tình huống trong bài toán thực tiễn

Đánh giá, cải tiến được mô hình toán học được chọn

**6. Chọn đáp án đúng nhất:**

**Ý nào sau đây KHÔNG là đặc điểm của Vùng phát triển gần?**

**Người học đã tự mình thực hiện được nhiệm vụ**

Người học chưa tự mình thực hiện được nhiệm vụ

Người học sẽ tự mình thực hiện được nhiệm vụ tương tự

Người học cần sự hỗ trợ, giúp đỡ, hướng dẫn từ người khác

**7. Chọn đáp án đúng nhất:**

**Chuỗi hoạt động học bao gồm:**

Ổn định lớp; Kiểm tra bài cũ; Bài mới; Luyện tập; Củng cố.

**Mở đầu; Hình thành kiến thức mới; Luyện tập, thực hành; Vận dụng, trải nghiệm.**

Khởi động; Khám phá; Luyện tập; Tổng kết.

Khởi động; Khám phá; Luyện tập; Vận dụng.

**8. Chọn đáp án đúng nhất:**

**Ý nào dưới đây KHÔNG là mục đích đánh giá học sinh tiểu học?**

Giúp học sinh có khả năng tự nhận xét, tham gia nhận xét

Giúp học sinh tự học, tự điều chỉnh cách học

**Giúp giáo viên nhận ra học sinh giỏi nhất lớp**

Giúp giáo viên điều chỉnh, đổi mới hình thức tổ chức, phương pháp giáo dục, dạy học

**9. Chọn đáp án đúng nhất:**

**Phương pháp nào sau đây KHÔNG là phương pháp đánh giá?**

**Phương pháp trực quan**

Phương pháp vấn đáp

Phương pháp kiểm tra viết

Phương pháp đánh giá qua hồ sơ học tập, các sản phẩm, hoạt động của học sinh

**10. Chọn đáp án đúng nhất:**

**Trong**[**Thông tư 27**](https://vndoc.com/thong-tu-27-2020-tt-bgddt-quy-dinh-danh-gia-hoc-sinh-tieu-hoc-206061)**về Đánh giá học sinh tiểu học, câu hỏi, bài tập kiểm tra định kì được thiết kế theo mấy mức?**

**3 mức**

4 mức

5 mức

6 mức

**2. Đáp án câu hỏi đánh giá nội dung 1 Module 9**

**1. Chọn đáp án đúng nhất**

“Quá trình thay đổi tổng thể và toàn diện bằng cách thực hiện quá trình giáo dục trên môi trường số với các công nghệ số, chủ thể giáo dục khai thác môi trường số, công nghệ số để thực hiện dạy học, giáo dục nhằm đạt được mục tiêu dạy học, giáo dục” được gọi đúng nhất là

Giáo dục thông minh

**Chuyển đổi số**

Trí tuệ nhân tạo

Hệ sinh thái giáo dục

**2. Chọn các đáp án đúng**

Vai trò của người dạy trong khung lí thuyết của giáo dục thông minh (teaching presence) là:

**Thiết kế dạy học.**

Dạy học và tổ chức hoạt động.

**Cố vấn, tạo điều kiện và hướng dẫn trực tiếp.**

**Hỗ trợ công nghệ kịp thời, đúng lúc.**

**3. Chọn đáp án đúng nhất**

“Tập hợp nhiều thành phần kết nối với nhau, từ chương trình đến nội dung, kế hoạch, học liệu số, các gợi mở về hình thức tổ chức, phương pháp và kĩ thuật dạy học, giáo dục cũng như các kinh nghiệm và những ý tưởng có liên quan đến dạy học, giáo dục; các môi trường giả định về thực hành, rèn luyện và ứng dụng trong dạy học, giáo dục…” được gọi là:

Giáo dục thông minh

Chuyển đổi số

Trí tuệ nhân tạo

**Hệ sinh thái giáo dục**

**4. Chọn các đáp án đúng**

Đâu là yêu cầu đối với việc ứng dụng CNTT, học liệu số và thiết bị công nghệ trong dạy học môn học/hoạt động giáo dục?

Đảm bảo tính chính xác.

**Đảm bảo tính khoa học.**

**Đảm bảo tính pháp lý.**

**Đảm bảo tính thực tiễn.**

**5. Chọn đáp án đúng nhất**

Giáo viên tải về một video kể chuyện bằng hình ảnh từ Internet để phục vụ cho công tác giảng dạy và có ý định chia sẻ tài nguyên này cho nhiều đồng nghiệp trong trường học. Vậy, giáo viên đó cần lưu ý điều gì?

Không nên chia sẻ cho đồng nghiệp vì chỉ người tải về mới được phép sử dụng.

Nên chia sẻ cho đồng nghiệp vì tài liệu này phục vụ cho giáo dục không vì mục đích thương mại.

Không nên tải về và chia sẻ vì vi phạm bản quyền.

**Nên xem xét đến vấn đề bản quyền và có trích dẫn nguồn đầy đủ khi khai thác, sử dụng phục vụ cho dạy học và giáo dục.**

**6. Chọn các đáp án đúng**

Vai trò của người dạy trong khung lí thuyết của giáo dục thông minh (teaching presence) là:

**Cố vấn, tạo điều kiện và hướng dẫn trực tiếp.**

Dạy học và tổ chức hoạt động.

**Hỗ trợ công nghệ kịp thời, đúng lúc.**

**Thiết kế dạy học.**

**7. Chọn đáp án đúng nhất**

Điền vào chỗ trống:

Hệ sinh thái trong giáo dục đúng nghĩa không phải là phần mềm hay một hệ thống phần mềm, mà đó là một môi trường tổng hợp với các thành tố khác nhau cùng tương tác, góp phần đáp ứng………………………….

mô hình giáo dục.

môi trường giáo dục.

điều kiện giáo dục.

**mục tiêu giáo dục.**

**8. Chọn các đáp án đúng**

Để lựa chọn một loại hình e-Learning phù hợp và đạt hiệu quả cao trong dạy học và giáo dục thì người học, người dạy cần chú ý đến một số vấn đề sau:

**Hứng thú, sự đầu tư thời gian, sự chủ động cũng như sự thích nghi trong hoạt động tương tác của người học và người dạy.**

**Khả năng tự học/tự nghiên cứu và nhu cầu cá nhân của người học;**

Nền tảng kiến thức và khả năng khai thác, sử dụng công nghệ của người học và người dạy.

**Khả năng sư phạm và khả năng đáp ứng công nghệ của người dạy;**

**9. Chọn các đáp án đúng**

Công nghệ thông tin có vai trò đặc biệt quan trọng trong việc phát triển giáo viên, góp phần đáp ứng các yêu cầu mới của việc dạy học, giáo dục, cụ thể là:

**Giúp giáo viên sử dụng hiệu quả nguồn học liệu, thiết bị công nghệ, và phần mềm một cách hiệu quả trong hoạt động dạy học và giáo dục theo định hướng mới.**

**Hỗ trợ và góp phần cải thiện kỹ năng dạy học, quản lí lớp học, cải tiến và đổi mới việc dạy học, giáo dục đối với giáo viên bằng sự hỗ trợ thường xuyên và liên tục.**

Hỗ trợ giáo viên chuẩn bị cho việc dạy học và giáo dục, xây dựng kế hoạch bài dạy, làm cơ sở quan trọng cho việc tổ chức quá trình dạy học trong/ngoài lớp học một cách tích cực.

**Hỗ trợ việc đào tạo, bồi dưỡng chuyên môn, phát triển nghề nghiệp trước và sau khi trở thành người giáo viên chính thức.**

**3. Đáp án câu hỏi đánh giá nội dung 2 Module 9**

**1. Chọn đáp án đúng nhất**

Trong tài liệu đọc, học liệu số hỗ trợ hoạt động dạy học, giáo dục học sinh được chia thành 2 dạng, đó là:

**Nguồn học liệu số dùng chung và nguồn học liệu số dùng trong dạy học, giáo dục môn Toán.**

Nguồn học liệu số dùng chung và nguồn học liệu số dùng cá nhân.

Nguồn học liệu số có sẵn và nguồn học liệu số tự tạo.

Nguồn học liệu số có bản quyền và nguồn học liệu số không bản quyền.

**2. Chọn các đáp án đúng**

Theo tài liệu đọc, học liệu số bao gồm:

**Giáo trình điện tử**

**Video, phim ảnh**

**Trang web dưới dạng URL**

Máy tính và thiết bị liên quan

**3. Chọn đáp án đúng nhất**

Ứng dụng nào sau đây có thể được dùng để hỗ trợ thiết kế và biên tập nội dung dạy học?

**MS PowerPoint**

GMail

Class Dojo

MS Outlook Express

**4. Chọn đáp án đúng nhất**

Để tổ chức cho học sinh trả lời các câu hỏi trắc nghiệm trực tuyến tự động phản hồi kết quả, giáo viên dùng phần mềm nào dưới đây là phù hợp nhất?

**Kahoot**

MS PowerPoint

MS Word

MS Video Editor

**5. Chọn đáp án đúng nhất**

Muốn thiết kế một video clip (thời lượng khoảng 2-3 phút) để giới thiệu về phần cứng, phần mềm máy tính ở dạng hình ảnh minh hoạ, giáo viên Ngân có thể sử dụng phần mềm nào dưới đây?

Class Dojo

**MS Video Editor**

MS Word

MS Paint

**6. Chọn đáp án đúng nhất**

GV sử dụng loa (speaker) để phát một bài hát trong chủ đề học tập/bài dạy trên lớp. GV đó đã sử dụng:

Nguồn học liệu số.

Đào tạo điện tử (e-Learning).

**Thiết bị công nghệ.**

Đồ dùng dạy học.

**7. Chọn đáp án đúng nhất**

Hãy chọn ra thiết bị công nghệ hỗ trợ hoạt động dạy học và giáo dục?

Google Classroom.

Kahoot.

ActivInspire.

**Projector.**

**8. Chọn đáp án đúng nhất**

Điều nào dưới đây KHÔNG đúng với Equation Editor?

Soạn thảo công thức toán học từ chữ viết tay

Soạn thảo công thức toán học từ các biểu tượng kí hiệu trực quan

**Soạn thảo công thức toán học hoàn toàn từ các phím tắt**

Lưu trữ các công thức toán học thường dùng cho những lần sau

**9. Chọn đáp án đúng nhất**

Khi soạn thảo đề thi Toán lớp 4 với MS Word, chúng ta nên sử dụng công cụ nào để tạo ra các phân số?

Công cụ Table trong MS Word, ẩn bớt một số đường kẻ thừa để có phân số

Vào menu Insert, Shapes, Line để tạo ra các đường kẻ ngang trong phân số

**Sử dụng Equation Editor và chọn biểu tượng phân số**

Sử dụng các Textbox để tạo ra phân số

**10. Chọn đáp án đúng nhất**

Điều nào sau đây không đúng khi nói về việc ứng dụng công nghệ thông tin, học liệu số và thiết bị công nghệ trong dạy học môn Toán?

Không phải công cụ phần mềm nào cũng có thể sử dụng giảng dạy

Giáo viên nên khai thác hình ảnh, âm thanh và các phần mềm phù hợp trong giảng dạy

**Tăng cường triển khai Google Classroom, Google Meets, MS Teams, Zoom để tạo nền tảng cho học sinh tiểu học tiếp cận công nghệ 4.0**

Giáo viên có thể sử dụng các công cụ, phần mềm hỗ trợ cá nhân để tăng hiệu quả làm việc

**11. Chọn đáp án đúng nhất**

Năng lực toán học KHÔNG bao gồm năng lực thành phần nào?

Câu trả lời

tư duy và lập luận toán học

mô hình hóa toán học

**sử dụng công cụ, phương tiện toán học**

sử dụng công cụ, phương tiện học toán

**12. Chọn đáp án đúng nhất**

Chọn phương án SAI:

Phương pháp dạy học môn Toán cần:

Câu trả lời

Sử dụng đủ và hiệu quả các phương tiện, thiết bị dạy học tối thiểu theo qui định đối với môn Toán

Sử dụng các đồ dùng dạy học tự làm phù hợp với nội dung học và các đối tượng học sinh

Tăng cường sử dụng công nghệ thông tin và các phương tiện, thiết bị dạy học hiện đại một cách phù hợp và hiệu quả

**Luôn luôn sử dụng máy tính điện tử và máy tính cầm tay.**

**13. Chọn đáp án đúng nhất**

Máy tính cầm tay được giới thiệu từ:

Câu trả lời

Lớp 2

Lớp 3

Lớp 4

**Lớp 5**

**4. Đáp án câu hỏi đánh giá nội dung 3 Module 9**

**1. Chọn đáp án đúng nhất**

Đâu là tiêu chí lựa chọn và sử dụng thiết bị công nghệ, phần mềm:

Phù hợp với chương trình và nhu cầu người học.

Khả năng quản lí thiết bị, phần mềm và khả năng triển khai chúng khi khai thác, sử dụng.

**Chức năng của thiết bị, phần mềm là phù hợp, tương thích và khả năng linh hoạt cao.**

Tính khoa học, tính chính xác của thiết bị, phần mềm.

**2. Chọn đáp án đúng nhất**

Phương án nào KHÔNG phải là căn cứ để lựa chọn hình thức dạy học cho một chủ đề có ứng dụng CNTT?

Bối cảnh dạy học, điều kiện dạy và học, sở thích của GV và HS, mục tiêu dạy học, nội dung dạy học, căn cứ pháp lí.

Đặc điểm tự nhiên của địa phương, điều kiện dạy và học, năng lực CNTT của GV và HS, mục tiêu dạy học, nội dung dạy học.

**Bối cảnh dạy học, điều kiện dạy và học, năng lực CNTT của GV và HS, mục tiêu dạy học, nội dung dạy học, căn cứ pháp lí.**

Đặc điểm tự nhiên của địa phương, điều kiện dạy và học, sở thích của GV và HS, mục tiêu dạy học, nội dung dạy học, yêu cầu cần đạt.

**3. Chọn đáp án đúng nhất**

Các bước thiết kế chủ đề học tập/bài dạy có ứng dụng CNTT bao gồm mấy bước?

4 bước.

**5 bước.**

6 bước.

3 bước.

**4. Chọn cặp tương ứng bằng cách click ô bên trái và sau đó ô bên phải tương ứng**

Sắp xếp theo thứ tự các bước thiết kế chủ đề học tập/bài dạy có ứng dụng công nghệ thông tin.

**Câu trả lời**

|  |  |
| --- | --- |
| Câu hỏi | Câu trả lời |
| Bước 1 | Xác định mục tiêu dạy học của chủ đề/bài học |
| Bước 2 | Xác định mạch nội dung, chuỗi các hoạt động học và thời lượng tương ứng |
| Bước 3 | Xác định hình thức, phương pháp, kĩ thuật dạy học; phương án kiểm tra đánh giá |
| Bước 4 | Thiết kế các hoạt động dạy học cụ thể |
| Bước 5 | Rà soát, chỉnh sửa, hoàn thiện kế hoạch bài dạy |

**5. Chọn đáp án đúng nhất**

Giai đoạn “GV chuẩn bị sẵn các học liệu số đã có hoặc xây dựng các học liệu số để hỗ trợ bài dạy như phiếu học tập, phiếu giao nhiệm vụ, công cụ kiểm tra đánh giá, bài trình chiếu đa phương tiện, bài giảng (dạng văn bản), video, sản phẩm mô phỏng.” thuộc bước nào trong bước thiết kế chủ đề học tập/bài dạy có ứng dụng CNTT?

Xác định mục tiêu dạy học của chủ đề/bài học

Xác định mạch nội dung, chuỗi các hoạt động học và thời lượng tương ứng

Xác định hình thức, phương pháp, kĩ thuật dạy học; phương án kiểm tra đánh giá

**Thiết kế các hoạt động học cụ thể**

Rà soát, chỉnh sửa, hoàn thiện kế hoạch bài dạy.

**6. Chọn đáp án đúng nhất**

GV sử dụng loa (speaker) để phát một bài hát trong chủ đề học tập/bài dạy trên lớp. GV đó đã sử dụng:

Nguồn học liệu số.

Đào tạo điện tử (e-Learning).

**Thiết bị công nghệ.**

Đồ dùng dạy học.

**7. Chọn đáp án đúng nhất**

Trong dạy học môn Toán, ứng dụng công nghệ thông tin có thể hỗ trợ tổ chức và triển khai hoạt động dạy học ở các hoạt động

Khởi động và Vận dụng

Khám phá, Luyện tập và Vận dụng

Khởi động, Khám phá và Luyện tập

**Khởi động, Khám phá, Luyện tập và Vận dụng**

**8. Chọn đáp án đúng nhất**

Ba hình thức đào tạo ứng dụng công nghệ thông tin được sử dụng phổ biến là

**Dạy học trên lớp với sự trợ giúp của máy tính, học theo mô hình kết hợp và học từ xa hoàn toàn.**

Dạy học trực tiếp, dạy học trực tuyến và mô hình lớp học đảo ngược.

Dạy học với bài trình chiếu, dạy học qua lớp học ảo, dạy học kết hợp.

Dạy học trực tiếp, dạy học trực tuyến đồng bộ và dạy học trực tuyến không đồng bộ.

**9. Chọn đáp án đúng nhất**

Giáo viên muốn tự làm một số đoạn video để hướng dẫn học sinh tự học ở nhà. Phần mềm nào sau đây phù hợp để giáo viên sử dụng?

Media Player

**MS Video Editor**

Video Analysis

Adobe Flash

**10. Chọn đáp án đúng nhất**

Kho bài giảng e-leanring của Bộ Giáo dục và Đào tạo hiện có địa chỉ là:

https://elearning.moet.gov.edu.vn

https://elearning.edu.vn

**https://igiaoduc.vn**

https://learning.moet.edu.vn

**5. Đáp án câu hỏi đánh giá nội dung 4 Module 9**

**1. Chọn đáp án đúng nhất**

Chọn đáp án **SAI**.

Các hình thức hỗ trợ đồng nghiệp thông qua việc tổ chức:

Khoá bồi dưỡng tập trung.

Bồi dưỡng qua mạng; sinh hoạt tổ chuyên môn; và mô hình hướng dẫn đồng nghiệp.

Sinh hoạt tổ chuyên môn.

**Tự học và chia sẻ đồng nghiệp.**

**2. Chọn đáp án đúng nhất**

Lập kế hoạch hướng dẫn đồng nghiệp có quy trình gồm 5 bước, trong đó “xác định mục tiêu và các nội dung bồi dưỡng, hỗ trợ chuyên môn” là bước thứ

1

**2**

3

4

**3. Chọn đáp án đúng nhất**

Sự hiểu biết của giáo viên về công nghệ ở mức độ “sử dụng thường xuyên” được mô tả trong bảng tiêu chí tự đánh giá năng lực ứng dụng công nghệ thông tin của giáo viên. Đó là

**Giáo viên thành công trong việc sử dụng công nghệ ở mức độ căn bản.**

Giáo viên bắt đầu có sự tìm hiểu và thử nghiệm những công nghệ mới.

Giáo viên khai thác, sử dụng thuần thục được với công nghệ, có khả năng linh hoạt trong sử dụng.

Giáo viên liên tục có những thử nghiệm với công nghệ mới.

**4. Chọn đáp án đúng nhất**

Việc xây dựng kế hoạch tự học và hỗ trợ đồng nghiệp nâng cao năng lực ứng dụng công nghệ thông tin trong hoạt động dạy học, giáo dục và quản lí học sinh ở trường phổ thông bao gồm những nội dung cơ bản nào?

Tạo lập kế hoạch tự học (1) và kế hoạch hướng dẫn đồng nghiệp (2).

Triển khai, thực hiện kế hoạch tự học (1) và kế hoạch hỗ trợ đồng nghiệp (2).

**Tạo lập kế hoạch tự học và hướng dẫn đồng nghiệp (1); và triển khai, thực hiện các kế hoạch (2).**

Triển khai, thực hiện kế hoạch tự học và hỗ trợ đồng nghiệp (1); và phản hồi, đánh giá kết quả học tập của đồng nghiệp (2).

**5. Chọn đáp án đúng nhất**

Cô Đào là tổ trưởng của một Khối lớp ở một trường phổ thông. Cô vừa thực hiện thành công 1 dự án liên môn và muốn chia sẻ ý tưởng và hỗ trợ đồng nghiệp về dự án của mình.

Để khảo sát về hiện trạng và nhu cầu bồi dưỡng, tập huấn nội bộ phục vụ cho việc hướng dẫn đồng nghiệp, theo Thầy/Cô phần mềm nào dưới đây có thể hỗ trợ phù hợp nhất cho cô Đào?

Google Classroom

Zoom

**Google Forms**

MS Word

Câu hỏi trắc nghiệm nội dung 4

**6. Chọn đáp án đúng nhất**

Việc xây dựng kế hoạch tự học và hỗ trợ đồng nghiệp nâng cao năng lực ứng dụng công nghệ thông tin trong hoạt động dạy học, giáo dục và quản lí học sinh ở trường phổ thông bao gồm những nội dung cơ bản nào?

Triển khai, thực hiện kế hoạch tự học và hỗ trợ đồng nghiệp (1); và phản hồi, đánh giá kết quả học tập của đồng nghiệp (2).

Tạo lập kế hoạch tự học (1) và kế hoạch hướng dẫn đồng nghiệp (2).

**Tạo lập kế hoạch tự học và hướng dẫn đồng nghiệp (1); và triển khai, thực hiện các kế hoạch (2).**

Triển khai, thực hiện kế hoạch tự học (1) và kế hoạch hỗ trợ đồng nghiệp (2).

**7. Chọn các đáp án đúng**

Hỗ trợ gián tiếp là giáo viên cốt cán sẽ thông qua máy tính và Internet để hướng dẫn đồng nghiệp. Để triển khai và thực hiện kế hoạch hướng dẫn, giáo viên cốt cán có thể dùng:

Mô hình 1-n là mô hình thường được tổ chức định kì, thường xuyên ở hình thức tập huấn trực tiếp tại lớp học.

Mô hình 1-1 là mô hình “một kèm một” hay là “cặp đôi”, đây là dạng hỗ trợ thường được áp dụng trong môi trường dạy nghề chuyên nghiệp mặc dù khó khả thi.

**Mô hình 1-n là mô hình “một kèm nhiều”, đây là dạng hỗ trợ thông dụng trong các tổ bộ môn, khoa/phòng khi muốn tập huấn bồi dưỡng nội bộ.**

**Mô hình 1-1 là mô hình mà người hướng dẫn và người được hướng dẫn giống như một “cặp đôi” để cùng làm việc, chia sẻ và hướng dẫn trực tiếp/gián tiếp về mọi mặt.**

**8. Chọn các đáp án đúng**

Có thể hỗ trợ đồng nghiệp nâng cao năng lực ứng dụng công nghệ thông tin trong hoạt động dạy học, giáo dục và quản lí học sinh ở trường phổ thông thông qua:

Hỗ trợ với mô hình 1-1 hay 1-n.

**Hỗ trợ trực tiếp với mô hình 1-1, 1-n.**

Hỗ trợ ở dạng trực tiếp lẫn gián tiếp.

**Hỗ trợ gián tiếp với mô hình 1-1, 1-n.**

**Xem chi tiết tại đây:**

* [Đáp án Module 9 Tiểu Học đầy đủ nhất](https://vndoc.com/dap-an-module-9-tieu-hoc-249570)
* [Đáp án Module 9 Tiểu học phần ôn tập các môn](https://vndoc.com/dap-an-module-9-phan-on-tap-249595)
* [Đáp án câu hỏi đánh giá Module 9 tất cả các môn](https://vndoc.com/dap-an-cau-hoi-danh-gia-module-9-249612)
* [Đáp án trắc nghiệm Module 9 môn Toán Tiểu Học](https://vndoc.com/dap-an-trac-nghiem-module-9-mon-toan-tieu-hoc-249597)
* [Đáp án trắc nghiệm Module 9 môn Tiếng Việt Tiểu Học](https://vndoc.com/dap-an-trac-nghiem-module-9-mon-tieng-viet-tieu-hoc-249600)
* [Đáp án trắc nghiệm Module 9 môn Âm nhạc Tiểu học](https://vndoc.com/dap-an-trac-nghiem-module-9-mon-am-nhac-tieu-hoc-249702)
* [Đáp án module 9 Tiểu học môn Tự nhiên xã hội](https://vndoc.com/dap-an-module-9-tieu-hoc-mon-tu-nhien-xa-hoi-250367)
* [Đáp án trắc nghiệm Module 9 Tiểu học - Tất cả các môn](https://vndoc.com/dap-an-trac-nghiem-module-9-tieu-hoc-249714)

## 2. Đáp án tự luận module 9 Cán bộ quản lý

**1. Thầy (Cô) hãy chia sẻ về việc lập kế hoạch hoạt động ứng dụng CNTT & TT (quy trình, cấu trúc, kế hoạch, …) đã thực hiện ở đơn vị đang công tác.**

Trong năm học này, đơn vị chúng tôi đã lập kế hoạch hoạt động ứng dụng CNTT & TT theo quy trình và cấu trúc như sau:

- Chuẩn bị lập kế hoạch;

- Soạn thảo kế hoạch;

- Tham vấn các bên liên quan;

- Hoàn chỉnh và ban hành kế hoạch.

Kế hoạch được mà chúng tôi xây dựng đã đảm bảo được tính ứng dụng thực tế, đúng cấu trúc và đáp ứng đủ 5 nguyên tắc: đồng bộ, khoa học, thống nhất, phù hợp với thực tiễn. Cụ thể 5 nguyên tắc đã đáp ứng như sau:

1. Có căn cứ xây dựng kế hoạch (căn cứ pháp lý, căn cứ thực tiễn), các căn cứ phù hợp với nội dung kế hoạch;

2. Xác định được mục tiêu cụ thể. Tăng cường ứng dụng CNTT trong hoạt động đổi mơi phướng pháp và hình thức tổ chức dạy học. Tổ chức bồi dưỡng CBQL, Gv dáp ứng Chương trình giáo dục phổ thông 2018. Ứng dụng CNTT luôn đảm bảo các căn cứ pháp lý, căn cứ thực tiễn về nhân sự và tài chính trong nhà trường;

3. Phân tích tình hình ứng dụng CNTT & TT trong nhà Trường; Phân tích vấn đề thách thức, khó khăn liên quan đến quản trị nhà trường; Phân tích hiện trạng ứng dụng CNTT & TT của Trường; Phân tích SWOT về ứng dụng CNTT & TT của Trường: nêu được thực trạng của nhà trường;

4. Nhiệm vụ triển khai ứng dụng CNTT&TT, năm học 2021-2022. Kế hoạch thể hiện được nhiệm vụ trọng tâm và nhiệm vụ cụ thể Hạ tầng CNTT trong nhà trường, Ứng dụng CNTT trong quản lí, điều hành trong nhà trường. Ứng dụng công nghệ thông tin trong giảng dạy, đổi mới kiểm tra, đánh giá. Bồi dưỡng năng lực công nghệ thông tin cho đội ngũ, khai thác, sử dụng phần mềm tự do nguồn mở;

5. Giải pháp về triển khai tổ chức thực hiện; Giải pháp về nhân lực, đội ngũ; Giải pháp về cơ sở vật chất hạ tầng CNTT & thiết bị công nghệ; Giải pháp tài chính; Giải pháp bảo đảm an toàn thông tin; Lộ trình thực hiện.

**2. Phân tích, đánh giá một kế hoạch hoạt động ứng dụng CNTT & TT trong quản trị trường tiểu học qua một kế hoạch minh hoạ.**

**+ Ưu điểm**

- Kế hoạch phân tích được 1 số SWOT chính của nhà trường (điểm mạnh, điểm yếu, thời cơ, thách thức,…). Định hướng xây dựng kế hoạch ứng dụng CNTT & TT có liên quan đến thực trạng nhưng chưa thật sự đầy đủ so với thực trang đề ra.

- Mục tiêu ứng dụng CNTT & TT thể hiện được đặc trưng riêng của nhà trường.

- Nội dung kế hoạch ứng dụng CNTT & TT phong phú, phù hợp với bối cảnh và thể hiện được nét riêng của nhà trường.

- Thể hiện đầy đủ tiến trình thực hiện các nội dung của kế hoạch ứng dụng CNTT & TT theo thời gian cụ thể trong năm học của nhà trường.

- Phân công thực hiện và phân cấp trong quản lý thực hiện kế hoạch ứng dụng CNTT & TT của nhà trường cụ thể, sát với thực trạng và bối cảnh nhà trường. Tuy nhiên, chưa thể hiện rõ việc công, phân cấp trong công tác kiểm tra, giám sát trong quá trình thực hiện.

**+ Hạn chế**

- Các số liệu minh hoạ chưa chi tiết.

- Nội dung của kế hoạch từng tháng còn chung chung, các số liệu chưa cụ thể, rõ ràng.

**3. Tóm tắt kết quả đánh giá kế hoạch hoạt động ứng dụng CNTT & TT đã thực hiện. Có thể đề xuất chỉnh sửa một số nội dung còn hạn chế của bản kế hoạch sau khi phân tích, đánh giá.**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Tiêu chí** | **Mức độ** | |
| **Nội dung** | **Đạt mức** |
| **1. Phân tích thực trạng và đưa ra định hướng xây dựng kế hoạch ứng dụng CNTT & TT của nhà trường** | Kế hoạch phân tích rõ SWOT của nhà trường.  Định hướng xây dựng kế hoạch ứng dụng CNTT & TT phù hợp với thực trạng. | Mức 5:  (20 điểm)  Tốt |
| **2. Mục tiêu kế hoạch ứng dụng CNTT & TT của nhà trường** | Mục tiêu ứng dụng CNTT & TT thể hiện được đặc trưng riêng của nhà trường. | Mức 4:  (15 điểm)  Khá |
| **3. Nội dung của kế hoạch ứng dụng CNTT & TT của nhà trường** | Nội dung kế hoạch ứng dụng CNTT & TT phong phú, phù hợp với bối cảnh và thể hiện được nét riêng của nhà trường. | Mức 4:  (15 điểm)  Khá |
| **4. Kế hoạch ứng dụng CNTT & TT hoàn thiện** | Thể hiện đầy đủ tiến trình thực hiện các nội dung của kế hoạch ứng dụng CNTT & TT theo thời gian cụ thể trong năm học của nhà trường. | Mức 4:  (15 điểm)  Khá |
| **5. Tổ chức thực hiện kế hoạch ứng dụng CNTT & TT trong quản trị nhà trường** | Phân công thực hiện và phân cấp trong quản lý thực hiện kế hoạch ứng dụng CNTT & TT của nhà trường cụ thể, sát với thực trạng và bối cảnh nhà trường. | Mức 4:  (15 điểm)  Khá |

**- Mức điểm đánh giá tổng kết: 80 điểm**: Khá, Kế hoạch hoạt động ứng dụng CNTT & TT thể hiện tính khoa học, tiết kiệm nguồn lực, tận dụng thời gian.

**4. Theo Thầy/Cô đâu là bước cần đặc biệt lưu ý trong quy trình tổ chức thực hiện kế hoạch ứng dụng CNTT & TT ở trường tiểu học? Hãy chia sẻ một vài kinh nghiệm tổ chức thực hiện tại đơn vị của Thầy/Cô.**

**Trả lời:**

+ Theo tôi Bước 3: Xây dựng môi trường học tập và ứng dụng CNTT&TT, là bước cần đặc biệt lưu ý trong quy trình tổ chức thực hiện kế hoạch ứng dụng CNTT & TT ở trường tiểu học.

+ Chia sẻ một vài kinh nghiệm tổ chức thực hiện tại đơn vị

- Công tác quản trị CNTT&TT trong nhà trường là rất cần thiết và quan trọng bởi vì nó hỗ trợ rất nhiều trong việc chỉ đạo các hoạt động để phát triển công tác giáo dục và là cầu nối giúp bồi dưỡng cho tất cả đội ngũ một cách nhanh và hiệu quả , nhất là trong tình hình dịch bệnh phức tạp như hiện nay.

Để thực hiện ứng dụng CNTT được tốt, trước hết nhà trường tổ chức rà soát tình hình thực tế của đơn vị với những nhu cầu về cơ sở hạ tầng, năng lực của đội ngũ. Từ đó xây dựng kế hoạch đầu tư; nâng cấp các hệ thống mạng, các trang thiết bị điện tử cần thiết; xây dựng kế hoạch bồi dưỡng cho đội ngũ cho CBQL và giáo viên có kĩ năng sử dụng CNTT và bảo quản các thiết bị, khai thác các phần mềm mà ngành giáo dục yêu cầu. Nhà trường đã phối hợp với các nhà cung cấp dịch vụ để khai thác các tình năng sử dụng CNTT trong quản lý và dạy học Bản thân CBQL phải chú trọng công tác tổ chức thực hiện kế hoạch ứng dụng CNTT & TT.

CBQL phải tạo động lực để đội ngũ GV, NV tích cực học tập và phải ứng dụng CNTT&TT trong công việc, trong giảng dạy.

Đầu tư, Huy động nguồn lực và tăng cường ứng dụng CNTT&TT trong nhà trường.

Phân công GV tin phụ trách quản lý CNTT.

**5. Thầy (Cô) hãy chia sẻ thông tin (tên, hình ảnh, chức năng, tình huống sử dụng, …) về một (một vài) ứng dụng mang lại hiệu quả cao trong công tác quản trị tại đơn vị Thầy (Cô) đang công tác.**

**Trả lời**

Hiện tại trường chúng tôi đang sử dụng nhiều ứng dụng mang lại hiệu quả cao trong công tác quản trị. Xin được chia sẻ 2 ứng dụng sau đây:

**1. Phần mềm VNEDU:**

+ Giới thiệu

VNEDU là một giải pháp xây dựng trên nền tảng web công nghệ điện toán đám mây nhằm tin học hóa toàn diện công tác quản lí, điều hành trong giáo dục, kết nối gia đình, nhà trường và xã hội, góp phần nâng cao chất lượng quản lí, chất lượng dạy và học. Hình thành một cách thức quản lí mới, khoa học cho nhà trường.

+ Chức năng

Hệ thống tích hợp các mẫu báo cáo thống kê EMIS theo các giai đoạn của năm học, các mẫu báo cáo về hồ sơ và điểm của học sinh tương thích với phân hệ quản lí học sinh VEMIS và quản lí điểm.

Hệ thống giúp phụ huynh nắm bắt dễ dàng, trực tiếp và nhanh chóng kết quả học tập, rèn luyện của con em để kịp thời khích lệ, uốn nắn con em mình.

Tổ chức và quản lí kỳ thi một cách nhanh chóng hiệu quả

Quản lí trường học: Để các trường sử dụng được Phần mềm Quản lí trường học và các ứng dụng khác trên Mạng giáo dục Việt Nam như: Quản trị website, Xếp thời khóa biểu TKB, quản trị của Viễn thông tỉnh cần phải khởi tạo thông tin cho trường học đó trên vnEdu.

Quản lí học sinh như: tra cứu thông tin học sinh, chuyển lớp, chuyển trường, thôi học, bảo lưu, đuổi học, ...

Quản lí học tập: Sổ điểm, hạnh kiểm, khen thưởng ...

Quản lí thi: VnEdu hỗ trợ chức năng quản lí, tạo kỳ thi trắc nghiệm online, tự động đánh số báo danh, thời khoá biểu …

Báo cáo EMiS và các biểu mẫu Thống kê báo cáo: Hỗ trợ chức năng báo cáo cấp Phòng/Sở giúp nhà trường tiết kiệm tối đa thời gian trong công tác thống kê, báo cáo.

Sổ liên lạc điện tử: Tích hợp chức năng thông báo điểm, kết quả học tập rèn luyện của học sinh trên website VnEdu, thông qua hệ thống tin nhắn giúp phụ huynh dễ dàng nắm bắt tình hình học tập của con em mình.

Tin nhắn điều hành: Giới hạn SMS SLLĐT& tin nhắn điều hành cho nhà trường, quản lí danh bạ, gửi tin nhắn điều hành.

Quản lí công văn, văn bản.

Quản lí cơ sở vật chất: quản lí thông tin các thiết bị giảng dạy.

Quản trị hệ thống có các chức năng chính như là: khóa các điểm đã nhập, khóa nhập điểm theo khối thống kê nhập điểm, khóa nhập liệu các sổ & chốt kết quả thi lại, cấu hình số cột điểm, cấu hình nhập điểm theo đợt.

Kênh thanh toán học phí thông qua VnEdu.

Hóa đơn điện tử trường học - Tích hợp VNPT-Invoice và vnEdu: giúp nhà trường giảm nỗi lo về thu học phí, thanh toán hóa đơn. Hóa đơn điện tử VNPT Invoice với vnEdu đã giúp trường giảm nhân sự, giảm thiểu sai sót... trong việc quản lí hóa đơn.

**2. Bộ công cụ Google**

+ Giới thiệu

Đây là trang Web công cụ đa năng giúp tra cứu thông tin, tìm kiếm thông tin, chia sẻ dữ liệu, làm sáng tỏ các chính sách và hành động của chính phủ cũng như của công ty ảnh hưởng đến quyền riêng tư bảo mật, và quyền truy cập vào thông tin. Trang Web Google có hơn 25 công cụ tuyệt vời, mỗi công cụ có những tính năng đặc thù riêng như; Google Mail, Google Drive, Google Keep, Google Sheets, Google Docs, Google meet, Google Site, Google Slides, Google Forms, Google Classroom, Google Calendar....Thế mạnh của tất cả các bộ công cụ này là tính năng đơn giản, dễ sử dụng, miễn phí, quen thuộc đa số với mọi người trên thế giới. Chỉ một thao tác đơn giản bấm vào biểu tượng “9 chấm” trên Gmail, chúng ta có thể tìm thấy nhiều sự hỗ trợ từ các ứng dụng của Google.

+ Chức năng

Gmail: Công cụ quen thuộc để gửi thư điện tử giữa giáo viên, học sinh và cả phụ huynh. Gmail có thể cài đặt lịch hẹn trước để gửi thư vào đúng ngày mong muốn.

Google Drive: Nơi lưu trữ các tài liệu, văn bản, biểu mẫu sử dụng chung cho các giáo viên trong trường mà không cần cứ mỗi lần có một biểu mẫu lại phải gửi mail đồng loạt cho các giáo viên. Chúng ta đơn giản chỉ cần tạo một thư mục chung trên drive, phân quyền truy cập cho các giáo viên được quyền xem/ sửa là mọi người đều có thể có được tài liệu mình mong muốn. Ưu điểm cách làm này là các tài liệu nếu được tổ chức khoa học sẽ không bị trôi đi.

Google Meet: Hỗ trợ các cuộc họp tổ bộ môn, họp hội đồng trường, giảng dạy trực tuyến trong những trường hợp đặc biệt ngoại lệ (trong điều kiện Covid-19).

Google Classroom: Một dạng lớp học ảo, là nơi các giáo viên có thể gửi tài liệu, giao bài tập, chấm điểm học sinh hoặc mời thêm các giáo viên khác cùng vào dạy, hỗ trợ lớp học.

Google Forms: Một dạng biểu mẫu trực tuyến có thể áp dụng cho nhiều trường hợp. Ví dụ; như đơn xin nghỉ học của học sinh, đơn xin nghỉ ốm của giáo viên, lấy ý kiến giáo viên, phụ huynh, hoặc khảo sát ý kiến nào đó trong nhà trường...

Google Slides: Giúp giáo viên soạn các bài giảng trực tiếp trên internet mà không cần dùng một phần mềm nào cả như Powerpoint chẳng hạn. Ngoài các chức năng tương tự như Powerpoint, Google slides có thể sử dụng trong trường hợp cộng tác làm nhóm giữa các giáo viên, hoặc học sinh với nhau trong môi trường online và có thể phân quyền sửa/xem cho các thành viên trong nhóm.

Google Docs: Hỗ trợ soạn thảo văn bản trực tuyến, cách sử dụng tương tự MS Word. Google docs cũng có thể sử dụng trong trường hợp cộng tác làm nhóm giữa các giáo viên, hoặc học sinh với nhau và có thể phân quyền sửa/xem cho các thành viên trong nhóm.

Google Sheets: Hỗ trợ các tài liệu dạng bảng tính, sử dụng tương tự MS Excel. Google sheet cũng có thể sử dụng trong trường hợp cộng tác làm nhóm giữa các giáo viên, hoặc học sinh với nhau và có thể phân quyền sửa/xem cho các thành viên trong nhóm. Google sheets hiện rất phổ thông đối với các công ty vừa và nhỏ sử dụng lập kế hoạch cho các dự án. Có thể áp dụng Google sheet trong trường phổ thông với nhiều trường hợp như hỗ trợ lập kế hoạch, phân công nhiệm vụ, chia sẻ lịch công tác tuần cho giáo viên dễ theo dõi, cho phép giáo viên ghi tên đăng kí ca coi thi vào những giờ đã quy định trước, hoặc lấy ý kiến phản hồi của phụ huynh nhanh chóng mà không cần tạo nhóm rồi phản hồi qua lại, sau đó cần có một người đọc các phản hồi rồi tổng hợp các ý kiến như kiểu truyền thống trước đây, tiết kiệm được khá nhiều thời gian làm việc.

Google Site: Hỗ trợ làm một Website cơ bản, có thể áp dụng trong trường hợp hỗ trợ giáo viên tạo các hướng dẫn dạy học theo dự án cho học sinh. Giáo viên chỉ cần đăng các bước thực hiện trên Google site rồi gửi link để học sinh thực hiện.

Google Calendar: Chức năng này giúp cài đặt lịch, nhắc nhở công việc, giờ dạy, giờ học cho giáo viên, học sinh và nhà quản lí khá bận rộn như ban giám hiệu. Google Calendar rất linh hoạt cho các trường hợp như cài đặt lịch nhắc nhở họp hành, tham dự các sự kiện và các hoạt động giáo dục khác trong nhà trường.

Google Keep: Giúp các cán bộ quản lí cũng như giáo viên lưu các ghi chú công việc cần làm của cá nhân và cài đặt lịch để tránh bị quên, sót việc.

Youtube: Là nền tảng chia sẻ video trực tuyến. Có thể tận dụng Youtube để đăng lên những videos các bài giảng mẫu của giáo viên, hoặc giới thiệu về các hoạt động của nhà trường như lễ khai giảng, chào mừng ngày nhà giáo,...

## 3. Bản mô tả phương án ứng dụng công nghệ thông tin cho hoạt động học module 9

**BẢN MÔ TẢ PHƯƠNG ÁN ỨNG DỤNG CÔNG NGHỆ THÔNG TIN CHO HOẠT ĐỘNG HỌC TRONG KẾ HOẠCH BÀI DẠY**

**TÊN BÀI DẠY: SỐ 6**

**MÔN HỌC: TOÁN - LỚP 1**

**THỜI LƯỢNG: 1 TIẾT**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

**1.** Học xong bài này, HS đạt được các yêu cầu sau:

- Biết cách đếm các nhóm đồ vật có số lượng đến 6. Thông qua đó HS nhận biết được số lượng, hình thành biểu tượng về số 6.

- Đọc, viết được số 6.

- Lập được các nhóm đồ vật có số lượng là 6.

- Thực hiện tách, gộp 6.

**2**. Có cơ hội hình thành và phát triển:

- Năng lực: Sử dụng công cụ, phương tiện học toán; Giao tiếp toán học; Mô hình hóa toán học.

- Phẩm chất: Chăm chỉ; trách nhiệm.

**II. THIẾT BỊ DẠY HỌC VÀ HỌC LIỆU SỐ:**

- Thiết bị: Máy vi tính, ti vi.

- Học liệu số: Bài PowerPoint, video hướng dẫn quy trình viết số 6, hình ảnh.

**1. MÔ TẢ HOẠT ĐỘNG HỌC CÓ ỨNG DỤNG CNTT, THIẾT BỊ, PHẦN MỀM VÀ HỌC LIỆU SỐ**

**Tên hoạt động: Hình thành kiến thức mới**

**a/ Mục tiêu**: Biết cách đếm các nhóm đồ vật có số lượng đến 6. Thông qua đó HS nhận biết được số lượng, hình thành biểu tượng về số 6.

- Đọc, viết được số 6.

- Thực hiện tách số 6 theo yêu cầu.

**b/ Nội dung:**

- Học sinh quan sát hình ảnh giáo viên chia sẻ về nhóm một số đối tượng (6 số lượng) để có biểu tượng về số 6, nhận diện được số 6.

- Học sinh quan sát dãy số từ 1 đến 5 giáo viên chia sẻ để nhận biết vị trí, thứ tự của số 6 trong dãy số tự nhiên.

- Học sinh xem video quy trình viết số 6 giáo viên chia sẻ, thực hành viết số 6.

- Học sinh dựa vào hình ảnh gợi ý giáo viên chia sẻ, thực hiện việc tách số 6 theo yêu cầu.

**b/ Sản phẩm**:

- Câu trả lời của học sinh: Xác định đúng các nhóm đồ vật có số lượng đến 6.

- Học sinh đọc - viết đúng số 6.

- Học sinh tách đúng số 6 theo yêu cầu.

**c/ Tổ chức thực hiện**:

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động học của học sinh/ sản phẩm mong đợi** |
| **Cách tiến hành:**  **\* Hình thành số 6**  - GV trình chiếu hình vẽ 6 con bướm và yêu cầu học sinh đếm: Có mấy con bướm?  GV trình chiếu tiếp hình vẽ 6 chấm tròn: Có mấy chấm tròn?  - GV giới thiệu bài: số 6  - Gv chiếu 2 nhóm đồ vật có số lượng 5 và 6 - Yêu cầu HS đếm và nêu nhóm đồ vật có số lượng là 6.  **\* Đọc- viết số 6**  - Gv chiếu số 6.  - GV chiếu tiếp dãy số từ 1 đến 6.  +Trong dãy số từ 1 đến 6 thì số 6 đứng sau số nào ?  - Gv cho HS xem video hướng dẫn quy trình viết số 6.  **\* Thực hiện tách số 6**  - GV chiếu hình ảnh minh họa việc tách số 6.  - GV nhận xét việc tách số của học sinh. | - **HS quan sát, đếm và nêu**: Có 6 con bướm.  - **HS quan sát, đếm và nêu**: Có 6 chấm tròn.  - HS nhắc lại.  - **HS đếm và nêu nhóm đồ vật** có số lượng là 6 (hình 2: có 6 cái mũ).  - **HS nối tiếp đọc** (cá nhân, nhóm, tổ): Số sáu.  - **HS đọc các số** từ 1 đến 6.  - Số 6 đứng sau số 5.  - **HS xem và tự viết** số 6 vào bảng con.  - **HS quan sát, thực hiện tách số** 6 theo hình ảnh.  - **Học sinh lắng nghe, quan sát, nhận xét bạn**. |

Bên cạnh [Gợi ý đáp án Module 9](https://vndoc.com/goi-y-dap-an-module-9-day-du-249841)như trên, VnDoc có đủ [**Đáp án trắc nghiệm Module 9 tất cả các môn**](https://vndoc.com/dap-an-trac-nghiem-module-9-tieu-hoc-249714)và [**Đáp án Module 9 THCS tất cả các môn**](https://vndoc.com/dap-an-trac-nghiem-module-9-thcs-249652). Mô đun 5 vừa xong, mô đun 9 tiếp đến